

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 78/2024/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2024

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Kiên, ông Hà Văn Cường

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Quàng Văn Cuộc - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024 về việc Ly hôn - Theo quyết định xét xử số: 70/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2024/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hà Thị T - Sinh năm 1989; Nơi cư trú: Bản Lè, xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã, Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Tòng Văn L - Sinh năm 1983; Nơi cư trú: Bản Búa, xã Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hà Thị T trình bày:

Chị và anh Tòng Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 mà không thực hiện đăng ký kết hôn, cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn, do không hợp nhau nên đã tự giải thoát cho nhau, chị và anh L đã ly thân từ lâu không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau, chị thấy không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L có hai con chung là Tòng Văn D sinh ngày 11/7/2010 và Tòng Thị K sinh ngày 20/11/2011. Đối với con Tòng Văn D đã được cho đi làm con nuôi được làm thủ tục nhận con nuôi theo quy định pháp luật nên chị không đề cập giải quyết việc nuôi dưỡng. Đối với con Tòng Thị K hiện nay đang ở với chị, chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Tòng Văn L: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập anh Tòng Văn L hợp lệ nhiều lần nhưng anh L đều không có mặt, do vậy Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T đối với anh.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tại phiên toà: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vẫn vắng mặt. Nên căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị T và anh Tòng Văn L.

- Về con chung: Giao con chung Tòng Thị K sinh ngày 20/11/2011 cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị T khai không có tài sản chung, nợ chung. Không xác định được ý kiến của anh L, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Hà Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Tòng Văn L nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn. Anh L cư trú tại Huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đảm bảo theo quy định tại khoản 1

Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về việc hoà giải: Vụ án thuộc trường hợp không được hoà giải theo quy định tại khoản 2 Điều 206 Bộ luật tố tụng. Do vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đảm bảo theo quy định pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Tòng Văn L đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ theo đúng quy định nhưng anh L đều không có mặt, nên xác định anh L không hợp tác để giải quyết vụ án, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Hà Thị T, chị và anh Tòng Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009, không đăng ký kết hôn. Kết quả xác minh tại địa phương cho thấy chị T và anh L có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2009 nhưng cho đến nay vẫn không đăng ký kết hôn. Do vậy xác định quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh L không hợp pháp.

Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn... *“Trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn (không phân biệt có vi phạm điều kiện kết hôn hay không) và có yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý, giải quyết và áp dụng Điều 9 và Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ hôn nhân giữa họ.”*.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”*.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”*.

Căn cứ theo quy định của pháp luật đã viện dẫn nói trên; Hội đồng xét xử thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị T và anh Tòng Văn L.

[3] Về con chung: Theo lời khai của chị Hà Thị T và kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Chiềng Khương nơi thực hiện đăng ký hộ tịch xác định được chị T và anh L có hai con chung là Tòng Văn D sinh ngày 11/7/2010 và Tòng Thị K

sinh ngày 20/11/2011. Đối với con Tòng Văn D đã được làm con nuôi và đăng ký thay đổi hộ tịch theo bố mẹ nuôi, đối với con Tòng Thị K hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Chị T không đề nghị giải quyết nuôi dưỡng đối với con Tòng Văn Duy, chị có yêu cầu được nuôi dưỡng con Tòng Thị K và không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng đối với con Tòng Văn D.

Đối với con Tòng Thị K, theo kết quả ghi nhận ý kiến của cháu Khánh ngày 12/6/2024, cháu Khánh có nguyện vọng được chung sống với mẹ. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ nhỏ cần giao con Tòng Thị K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị T khai không có tài sản chung, nợ chung. Không xác định được ý kiến của anh Tòng Văn L. Do vậy không giải quyết trong vụ án này, nếu các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án giải quyết tại vụ án khác.

[5] Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu toàn bộ án phí xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; khoản 2 Điều 53; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hà Thị T và anh Tòng Văn L.

2. Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Tòng Thị K sinh ngày 20/11/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001595 ngày 11/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Chiềng Khương;
- UBND xã Chiềng Khoong;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Bá Toàn